

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2021.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Bà Nguyễn Thị Kiều Phương.

T ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, T ký Tòa án.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Anh T, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 11/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Văn M tự nguyện cưới nhau năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hợp nhau, anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị và anh M đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến thời điểm hiện tại. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên chị T yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh M vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Anh T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C;

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Văn M theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị T có văn bản xin giải quyết vắng mặt, anh M vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh M.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Anh T về việc yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì chị T và anh Nguyễn Văn M tự nguyện cưới nhau năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hợp nhau, anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị T và anh M đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến thời điểm hiện tại. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Tòa án nhân dân huyện C đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn M nhưng anh M không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị T và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh M không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như anh M không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị T;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh M không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Anh T.

[3] Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các điều 92, 147, 227, 128 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T được quyền ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004907 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị T đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Văn M vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Linh